

Bản án số: 01/2022/DSST
Ngày 17-02-2022
V/v Tranh chấp HĐ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Thái;
2. Ông Nguyễn Xuân Hòa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2021 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 17/01/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng A do ông Trần Văn Thanh M - Phó giám đốc phòng giao dịch ngân hàng A huyện SH, chi nhánh tỉnh Phú Yên làm đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 02 tháng 11 năm 2021. Địa chỉ liên hệ: Số M08 THĐ, khu phố N5, thị trấn H, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Hữu Q sinh năm 1988 và anh Trần Hữu N (N1) sinh năm 1994. Có cùng địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Anh Q có mặt, anh N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 6 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng A trình bày:

Ngày 15/4/2017 Ngân hàng A, phòng giao dịch huyện SH, tỉnh Phú Yên cho hộ anh Trần Hữu Q, Trần Hữu N (N1) vay 50.000.000^d, thời hạn vay 36 tháng, thời hạn gia nợ 10 tháng, lãi suất 0,75%/tháng (vay không có tài sản bảo đảm). Đến ngày 15/3/2021 hai anh Q và N không trả nợ nên món vay chuyển nợ quá hạn, lãi suất quá hạn 0,975%/tháng.

Sau nhiều lần đôn đốc trả nợ nhưng anh N và anh Q không trả nợ, vì vậy Ngân hàng A yêu cầu Tòa án tuyên buộc: anh Q và anh N phải trả toàn bộ số nợ 65.776.799^d (trong đó 50.000.000^d tiền gốc, 15.776.799^d tiền lãi tính đến ngày 17/02/2022) và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/02/2022 đến ngày trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng và quy định về lãi suất của chính phủ.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút phần yêu cầu buộc anh N (N1) liên đới trả nợ, yêu cầu anh Q trả toàn bộ khoản nợ gốc, lãi vay theo hợp đồng.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Hữu Q trình bày khoản nợ Ngân hàng chính sách xã hội khởi kiện là đúng, do anh Q vay, sử dụng, anh N (N1) không liên quan, anh N ký giấy ủy quyền và sổ vay vốn với mục đích là nếu anh Q có chết thì anh N có trách nhiệm trả nợ thay, anh N không có chung hộ khẩu với anh Q. Anh Q trình bày do bò chăn nuôi bị chết, hiện giờ lại dịch bệnh khó khăn, không có tiền trả, đề nghị Ngân hàng A huyện SH cho vay thêm 50.000.000^d, hai năm sau trả đủ gốc 100.000.000^d, lãi sẽ trả hàng tháng còn nếu không cho vay thêm thì ba năm nữa sẽ trả.

Anh Trần Hữu N (N1) có bản tự khai ghi không biết gì hết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm; xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách tham gia tố tụng. Đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 463, 465, 466, 468 BLDS, khoản 2 Điều 244 BLTTDS chấp nhận yêu cầu khởi kiện và phần rút yêu cầu của Ngân hàng A: Buộc anh Trần Hữu Q phải có trách nhiệm trả số nợ 65.777.000 (trong đó nợ gốc 50.000.000^d, lãi vay phát sinh đến ngày 17/02/2022 là 15.777.000^d) và lãi phát sinh kể từ ngày 18/02/2022 cho đến khi trả hết nợ; đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện đối với anh Trần Hữu N (N1).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Ngân hàng A, phòng giao dịch huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên có đơn khởi kiện anh Trần Hữu Q và Trần Hữu N (N1) cư trú tại thôn V, xã S, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với anh Trần Hữu Q và Trần Hữu N thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định của Bộ luật dân sự 2015 và Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Về thủ tục tố tụng: anh Trần Hữu N đã được tổng đạt hợp lệ (giao cho người thân nhận thay, niêm yết) nhưng đều vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng và tại

phiên tòa lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[4] Về nội dung tranh chấp: Anh Q thừa nhận có vay và còn nợ Ngân hàng A, phòng giao dịch huyện SH, Phú Yên 50.000.000^d tiền gốc vay và lãi phát sinh chưa trả đúng như đại diện Ngân hàng trình bày. Đối với việc anh Q trình bày khó khăn do bò chăn nuôi bị chết, dịch bệnh khó khăn, đề nghị Ngân hàng cho vay thêm nhưng đại diện Ngân hàng không chấp nhận vì đã gia hạn nợ theo quy định, anh Q chưa trả nợ cũ nên không thể cho vay thêm. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bên vay nợ trả 50.000.000^d gốc vay và lãi phát sinh theo quy định tại các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 357, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 là có cơ sở chấp nhận. Cụ thể:

- Tiền nợ gốc là: 50.000.000^d

- Lãi vay trong hạn: từ 16/11/2018 đến 15/3/2021, mức lãi suất 0,75%/tháng: 10.499.000^d (đã làm tròn số);

- Lãi vay quá hạn: Từ 15/3/2021 theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng ký kết 0,975%/tháng, riêng từ 01/10/2021 đến 31/12/2021 được giảm 10% mức lãi quá hạn theo quy định tại Quyết định số 1990 ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính Phủ về việc giảm lãi suất cho vay các chương trình tín dụng chính sách tại Ngân hàng Chính sách xã hội, đến ngày 17/02/2022 là: 5.425.722^d – 147.452^d = 5.278.000 (đã làm tròn số).

Tổng cộng 65.777.000^d (đã làm tròn số) và lãi nợ quá hạn phát sinh theo hợp đồng và quy định điều chỉnh của Chính phủ (nếu có), kể từ ngày 18/02/2022 cho đến khi trả hết nợ.

[5] Về trách nhiệm trả nợ: Tuy hồ sơ vay tín dụng thể hiện anh N (N1) ký tên trong sổ vay vốn phần các thành viên trong hộ gia đình với tư cách em trai, và ký văn bản ủy quyền ngày 13/3/2017 ủy quyền cho anh Q đại diện đứng tên người vay và thực hiện giao dịch với Ngân hàng, cam kết chịu trách nhiệm với toàn bộ các khoản vay tại Ngân hàng A, nhưng thực tế xác minh, anh Q và anh N không cùng hộ khẩu gia đình, anh N có lời trình bày cho rằng không biết việc này, tiền anh Q sử dụng, anh N chỉ là người thừa kế (anh N không chịu trình bày trong bản khai, chỉ nói miệng). Anh Q thừa nhận tiền anh Q vay và sử dụng, anh Q có trách nhiệm trả nợ, anh N chỉ là người có trách nhiệm trả thay nếu anh Q chết. Việc Ủy ban nhân dân xã S xác nhận giấy ủy quyền của anh N cho anh Q vay vốn mà không kiểm tra, Ngân hàng không yêu cầu bên vay xuất trình sổ hộ khẩu gia đình, chỉ tin vào giấy ủy quyền có Ủy ban nhân dân xã S xác nhận nên không biết anh Q và anh N không có chung hộ gia đình, là lỗi của cơ quan Nhà nước. Vì vậy, đối với khoản vay này, cần xác định đây là khoản vay của anh Q, anh Q phải có trách nhiệm trả nợ theo quy định tại Điều 288, 291 BLDS. Ngân hàng tự nguyện rút yêu cầu buộc anh Trần Hữu N liên đới trả nợ là có cơ sở chấp nhận, đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện buộc anh N (N1) liên đới trả nợ.

[6] Về án phí: Anh Trần Hữu Q có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng là: 65.777.000^d x 5% = 3.289.000^d theo

quy định về án phí, lệ phí tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc đề xuất giải quyết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 244, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 357, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện buộc anh Trần Hữu N (N1) cùng trả nợ của nguyên đơn;

Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A, phòng giao dịch huyện SH, tỉnh Phú Yên: Buộc bị đơn anh Trần Hữu Q phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A, phòng giao dịch huyện SH, tỉnh Phú Yên tổng số tiền 65.777.000^d (sáu mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi bảy ngàn đồng, trong đó tiền gốc vay 50.000.000^d, tiền lãi tính đến ngày 17/02/2022 là 15.777.000^d) và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng và quy định điều chỉnh của Chính phủ (nếu có) kể từ ngày 18/02/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí: Anh Trần Hữu Q phải chịu 3.289.000^d (ba triệu hai trăm tám mươi chín ngàn đồng).

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Trần Hữu N vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h.Sông Hinh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Đông